

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 3102 /QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			
1	1.000132.000.00.00.H23	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	1.003521.000.00.00.H23	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	
II. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
3	2.000355.000.00.00.H23	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Quyết định số 1414/QĐUBND ngày 10/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	1.001699.000.00.00.H23	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
5	1.001653.000.00.00.H23	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Quyết định số 2600/QĐUBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
6	1.001776.000.00.00.H23	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
7	1.001758.000.00.00.H23	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	

8	1.001739.000.00.00.H23	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Quyết định số 2182/QĐUBND ngày 10/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
9	1.001731.000.00.00.H23	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
10	2.000751.000.00.00.H23	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	

III. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

11	2.001382.000.00.00.H23	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
12	1.003337.000.00.00.H23	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	